

Khoa học và Công nghệ Đồng Nai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

Bài 1: Những sản phẩm mang thương hiệu KH&CN Đồng Nai

Những năm qua, với tinh thần chủ động, sáng tạo, tích cực đổi mới cùng những giải pháp phù hợp, ngành khoa học và công nghệ (KH&CN) tỉnh Đồng Nai đang từng bước khẳng định vai trò quan trọng của một ngành mũi nhọn, đóng góp hiệu quả vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đồng thời tạo điều kiện và tiền đề cho mục tiêu hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo 2016 – 2020.

Theo PGS.TS Phạm Văn Sáng, Giám đốc Sở KH&CN, để có những bước phát triển vượt bậc trong hoạt động KH&CN tỉnh Đồng Nai, những năm qua, bên cạnh việc huy động mọi nguồn lực vào xây dựng tiềm lực KH&CN về cơ sở vật chất và đội ngũ nhân lực vững mạnh phục vụ yêu cầu phát triển, Sở đã xây dựng chiến lược phát triển KH&CN trong đó tập trung 2 lĩnh vực mũi nhọn là công nghệ thông tin và công nghệ sinh học để phục vụ 3 mục tiêu trọng điểm là phát triển nông nghiệp, nông thôn, đào tạo nguồn nhân lực và cải cách hành chính.

Điểm nhấn rõ nét nhất của KH&CN vào sự phát triển của tỉnh chính là đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tạo nên những sản phẩm rất riêng mang thương hiệu KH&CN Đồng Nai. Nổi bật trong đó là đưa khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin (CNTT) về với nông dân, nông thôn và xây dựng Mô hình Văn phòng điện tử thông minh, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.

*** Đưa khoa học kỹ thuật về với nông dân, nông thôn**

Nhận thấy cơ hội tiếp cận những thành tựu khoa học và kỹ thuật phục vụ sản xuất, nâng cao đời sống người dân khu vực nông thôn vẫn còn rất nhiều khó khăn dù những năm gần đây kinh tế Đồng Nai đang có sự tăng trưởng mạnh mẽ của một tỉnh công nghiệp năng động. Với phương châm hành động “Đưa KH&CN đến tận nhà để người nông dân không phải đi xa”, Sở KH&CN tỉnh Đồng Nai là một trong những địa phương đầu tiên trong cả nước đã mạnh dạn ứng dụng công nghệ VSAT-IP đưa Internet băng thông rộng về các vùng sâu, vùng xa, nơi dịch vụ ADSL chưa có hoặc có nhưng hiệu quả thấp. Đến nay, 100% các xã đã có internet băng thông rộng. Ngoài ra, ứng dụng VSAT-IP còn đáp ứng nhu cầu của các khu du lịch sinh thái, dự án nghiên cứu trong rừng sâu

Nam Cát Tiên, Trạm mua nông sản của doanh nghiệp chế biến, hộ kinh doanh dịch vụ internet v.v...



Lễ ra mắt điểm thông tin KH&CN xã Phú Hòa, huyện Định Quán

Cách đây 7 năm, ông Đỗ Thành Bản, khi ấy là Chủ tịch UBND xã Nam Cát Tiên (huyện Tân Phú), một trong những xã vùng sâu, vùng xa đầu tiên được kết nối Internet nhờ công nghệ VSAT-IP đã vui mừng cho biết, *"Internet về xã đã giúp cán bộ, nhân dân địa phương tiếp cận với nhiều tri thức mới. Bà con bây giờ đã chịu khó ra xã tìm thông tin trên mạng, biết được nhiều mô hình hay để ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh. Có internet, đời sống văn hóa của bà con cũng được nâng lên..."*.

Theo PGS.TS Phạm Văn Sáng, Giám đốc Sở KH&CN, trong 2 lĩnh vực mũi nhọn của ngành KH&CN Đồng Nai thì đến nay, về công nghệ thông tin, ngoài văn phòng điện tử (IOFFICE), đưa vào hoạt động Trung tâm Tích hợp dữ liệu (Data Center), Sở đã xây dựng và duy trì mạng lưới 148 điểm thông tin KH&CN trong toàn tỉnh.

Ngoài máy móc kết nối Internet, ở mỗi điểm thông tin còn được trang bị một "kho" dữ liệu kiến thức gồm: 60.000 công nghệ nông thôn toàn văn; cơ sở dữ liệu (CSDL) 40.000 câu hỏi đáp khoa học thường thức; CSDL 4.000 phim khoa học và công nghệ nông thôn; CSDL chuyên đề 200 câu hỏi - đáp về dịch hại trên cây trồng và cách sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; CSDL chuyên đề 21 loại cây ăn trái có lợi thế cạnh tranh và xuất khẩu; CSDL 150 chuyên gia tư vấn về KH&CN... Đây chính là tích hợp những câu hỏi đáp kiến thức về kỹ thuật sản xuất nông nghiệp, ngành nghề nông thôn, phong tục tập quán, đất nước và con

người Việt Nam, tư liệu lịch sử, kiến thức khoa học, những hiểu biết về thế giới xung quanh... Ngoài ra, còn khoảng 300 đĩa phim khoa học và vài ngàn đầu sách được số hóa về chăn nuôi, trồng trọt giúp nông dân địa phương thuận lợi trong việc tìm kiếm thông tin, chủ động trong việc phòng ngừa dịch bệnh, phát triển cây trồng - vật nuôi, thay đổi lối canh tác theo hướng áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật để tăng năng suất lao động.



Chiếu phim KH&CN tại điểm Thông tin KH&CN xã Sông Thao, huyện Trảng Bom

Ông Trần Trung Lộc, Phó trưởng phòng Kinh tế huyện Trảng Bom cho hay, hiện Trảng Bom có 17 điểm thông tin KH&CN. Chỉ tính riêng trong 6 tháng đầu năm nay, các điểm thông tin KH&CN đã cung cấp gần 1.700 tin hoạt động, trên 1.000 tin, bài về mô hình sản xuất tốt, ứng dụng khoa học kỹ thuật hiệu quả và chiếu hơn 50 lượt phim ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp. Các điểm thông tin hoạt động đang tạo điều kiện cho người dân cơ hội được tiếp cận với những mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả trong nước, những tiến bộ khoa học kỹ thuật cũng như nhiều thông tin hữu ích trên các lĩnh vực đời sống, xã hội.

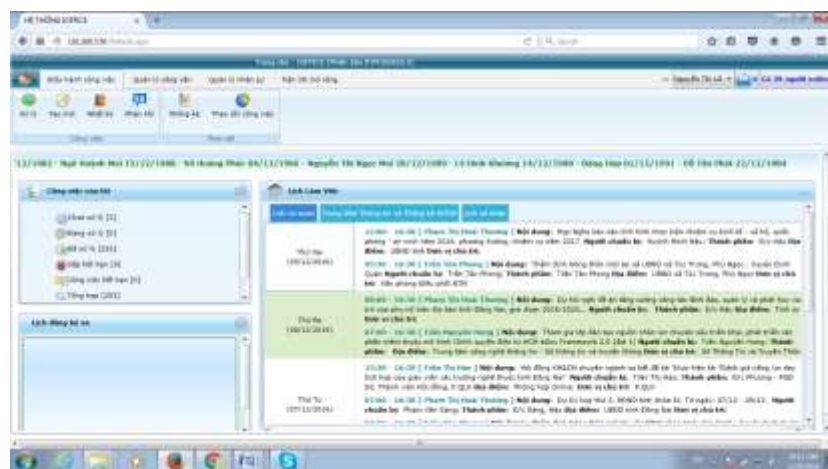
Còn tại huyện Long Thành, ông Lê Thanh Phong, Phó trưởng phòng Kinh tế huyện cho hay, huyện vẫn tiếp tục duy trì hoạt động của 14 điểm thông tin KH&CN. Từ đầu năm đến nay, các điểm thông tin trên địa bàn huyện đã cung cấp thông tin cho trên 2.000 lượt người dân, gần 1.000 tin hoạt động và chiếu hơn 50 lượt phim KH&CN. Nội dung, tài liệu cung cấp là các kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi; mô hình kinh nghiệm sản xuất từ các trang trại như : Kỹ thuật nuôi gà ta, kỹ thuật chăm sóc lợn, nuôi dê, bò, gà thả vườn, ếch, tắc kè, kỹ thuật chăm sóc cây ăn trái như sầu riêng, bưởi da xanh, bơ, tiêu...

Có thể nói, các chương trình đưa KH&CN về nông thôn của Sở có ý nghĩa kinh tế và chính trị, mang lại lợi ích cho toàn cộng đồng xã hội, đảm bảo quyền được hưởng thụ, nhất là của cư dân vùng nông thôn đối với việc khai thác, truy cập mạng Internet: Nông dân tìm kiếm thông tin phục vụ sản xuất và đời sống; giáo viên tìm kiếm thông tin phục vụ giảng dạy; học sinh, sinh viên tìm kiếm thông tin phục vụ học tập, nghiên cứu, giải trí; cán bộ, công chức, viên chức xã/ấp có điều kiện nâng cao trình độ CNTT phục vụ công cuộc cải cách hành chính và mục tiêu chính phủ điện tử; đặc biệt đối với các cơ quan trong hệ thống chính trị cấp xã thuận lợi trong việc triển khai học tập quán triệt các Nghị quyết của Đảng bằng hình thức truyền hình trực tuyến, hội nghị trực tuyến.

*** Ứng dụng Văn phòng điện tử thông minh, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính**

Thực hiện một trong ba mục tiêu trọng điểm của ngành KH&CN là ứng dụng CNTT, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, từng bước chuyển sang thực hiện văn phòng điện tử giải quyết công việc theo chủ trương của Chính phủ. Sở KH&CN Đồng Nai là cơ quan tiên phong trong việc xây dựng dạng văn phòng điện tử - (N, E, M, I) Office với nhiều ứng dụng tích hợp vào cải cách hành chính.

Theo Giám đốc Sở Phạm Văn Sáng, văn phòng điện tử của Sở được xây dựng trên nền công nghệ DOTNET, ứng dụng web thân thiện và dễ sử dụng, giúp điều hành tổng thể các hoạt động của một tổ chức. Văn phòng điện tử (N,E,M,I) Office được định hướng thiết kế qua 04 giai đoạn: Văn phòng mạng (N-office); văn phòng điện tử (E-office); văn phòng di động (M-office); và văn phòng thông minh (I-office).



Văn phòng Điện tử thông minh I-Office ứng dụng trong giải quyết thủ tục hành tại Sở KH&CN

Để sử dụng, người dùng văn phòng điện tử (M-office) chỉ cần một chiếc máy tính nối mạng là có thể giải quyết được hết các công việc mà không cần phải in ấn, trao đổi, hội họp. Bởi phần mềm M-Office cung cấp các phương tiện xây dựng một hệ thống lưu trữ công văn đi và đến theo từng bộ hồ sơ và hỗ trợ tìm kiếm nhanh chóng công văn đi, đến một cách thông minh, khoa học, dễ dàng. Trong sử dụng, chương trình cài đặt cho phép phân quyền cụ thể như: màu đỏ là chưa giải quyết, màu xanh có nghĩa đã giải quyết xong, màu vàng là đang xem... giúp cho người dùng có thể điều hành, quản lý công việc một cách khoa học.

Điều đặc biệt, hiện nay mô hình này đã được nâng cấp lên mức độ Văn phòng thông minh (I-Office) và chuyển giao cho hơn 60 cơ quan trong tỉnh, địa phương khác trong cả nước sử dụng mang lại hiệu quả thiết thực như Sở KH&CN Bến Tre, Nghệ An, Sở Y tế tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh, huyện Nhon Trạch, huyện Cẩm Mỹ... Ngoài ra, tại hầu hết 148 xã, phường có Điểm thông tin KH&CN, mô hình I-Office cũng đã được đưa vào sử dụng, tạo môi liên kết thông thoáng giữa địa phương với Sở và giữa Sở với các địa phương trong tỉnh.

Phát huy thế mạnh và đi đầu trong lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cải cách thủ tục hành chính. Bộ phận một cửa điện tử hiện đại trực thuộc Phòng Pháp chế là mô hình sáng tạo, mang lại hiệu quả cao trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính tại Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai trong thời gian vừa qua.



Phó chủ tịch UBND huyện Nhon Trạch Tạ Quang Trường phát biểu tại hội nghị sơ kết công tác cải cách hành chính của tỉnh.

Ông Tạ Quang Trường, Phó chủ tịch UBND huyện Nhon Trạch cho biết: để nâng cao tính chuyên nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, huyện Nhon Trạch đã triển khai xong hệ thống phần mềm văn phòng I-Office từ huyện đến xã. Hiện 100% cán bộ, công chức cấp huyện biết ứng dụng CNTT trong giải quyết công việc. Qua phần mềm điện tử I-Office, chúng tôi tích hợp trên điện thoại và giải quyết công việc ở bất kỳ nơi nào. Chỉ một vài lĩnh vực liên quan xin kinh phí đầu tư, thì chủ tịch UBND xã phải gửi trước thông tin qua I-Office để lãnh đạo huyện duyệt trước, khi đồng ý, cơ sở chỉ việc lên huyện một lần thực hiện. Như thế vừa hạn chế thời gian, kinh phí, văn phòng phẩm, lại giúp cán bộ xã tạo thói quen sử dụng CNTT trong cải cách hành chính...

Còn theo bà Nguyễn Thị Hoàng, Bí thư Huyện ủy huyện Cẩm Mỹ, từ năm 2013, với mục tiêu nâng cao hiệu quả cải cách hành chính thông qua việc tin học hóa toàn bộ việc xử lý hồ sơ, tác nghiệp hàng ngày của bộ phận tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và hỗ trợ việc liên thông dữ liệu, quản lý sau cấp phép, tạo điều kiện cho người dân chủ động thực hiện tra cứu thông tin hướng dẫn thủ tục hành chính, nhận thông tin tư vấn và tra cứu kết quả xử lý hồ sơ, UBND huyện Cẩm Mỹ đã phối hợp cùng với Sở KH&CN thực hiện đề tài “*Nghiên cứu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cải cách hành chính theo mô hình một cửa liên thông tại huyện Cẩm Mỹ*”.

Cùng với việc đầu tư cơ sở vật chất, mạng lưới máy tính kết nối Internet nội bộ, thì huyện đã ứng dụng mô hình văn phòng I-Office vào quản lý nhà nước trong hệ thống chính quyền từ huyện đến xã. Từ khi ứng dụng CNTT vào giải quyết thủ tục hành chính đã giúp nhiệm vụ CCHC của huyện đạt hiệu quả tích cực hơn. Đặc biệt, cơ chế một cửa, một cửa liên thông được tăng cường đã góp phần xử lý hiệu quả hồ sơ tồn đọng, nhất là trong lĩnh vực đất đai. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện tốt hơn đã nâng cao hiệu quả phục vụ nhân dân; đồng thời nhờ văn phòng điện tử thông minh, các cơ quan, đơn vị trao đổi công việc hàng ngày thông qua thư điện tử làm giảm chi phí, thời gian góp phần từng bước xây dựng nền hành chính của huyện chuyên nghiệp, hiện đại, Bí thư huyện Cẩm Mỹ Nguyễn Thị Hoàng nhấn mạnh.

Nguyễn Lê

Khoa học và Công nghệ Đồng Nai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

Bài 2: Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng

Kênh hữu hiệu nhất để phát huy vai trò của KH&CN vào thực tiễn chính là nghiên cứu và ứng dụng kết quả, thành tựu nghiên cứu để thúc đẩy sản xuất phát triển. Những năm qua, hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và phát triển công nghệ đã được Sở KH&CN Đồng Nai đặc biệt chú trọng. Và giai đoạn 2011 – 2015 được đánh giá là giai đoạn hoạt động quản lý, nghiên cứu ứng dụng của tỉnh phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng.

Theo đánh giá của Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Việt Thanh, “*So với nhiều địa phương trong cả nước hiện nay, sự sáng tạo của lãnh đạo Sở KH&CN tỉnh Đồng Nai đã tham mưu cho địa phương triển khai nhiều mô hình và hình thức hoạt động, trong đó có những cái Đồng Nai đi trước, đi đầu trong cả nước, đặc biệt là những mô hình phục vụ chương trình phát triển sản phẩm chủ lực của tỉnh*”.

*** Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành nông nghiệp**

PGS.TS.Phạm Văn Sáng, Giám đốc Sở KH&CN cho rằng, trong 5 năm (2011-2015), Sở đã tập trung đẩy mạnh đặt hàng nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ để giải quyết, bảo đảm mang lại hiệu quả thiết thực các chương trình khoa học và công nghệ; nghiên cứu, ứng dụng và phát triển đồng bộ khoa học xã hội, nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật công nghệ và các hướng công nghệ ưu tiên phù hợp với Đồng Nai.

Hiệu quả thể hiện rõ nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. Hoạt động nghiên cứu và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong trồng trọt theo hướng nông nghiệp công nghệ cao được Sở thực hiện thành công nhiều mô hình tại Trung tâm Ứng dụng CNSH tỉnh Đồng Nai, hiện các mô hình này đang được nhân rộng cho doanh nghiệp và nông dân. Bên cạnh 6 dự án cấp Bộ thuộc Chương trình nông thôn miền núi giai đoạn 2011-2015, trên địa bàn các huyện còn có 43 đề tài, dự án cấp tỉnh (chiếm 47,77%) và 13 đề tài, dự án cấp huyện (chiếm 10,07%). Tổng kết, ứng dụng 21 đề tài, dự án cấp tỉnh và 4 đề tài, dự án cấp huyện, ngành. Kết quả các đề tài, dự án trong lĩnh vực nông nghiệp đã tạo ra được nhiều nhân tố mới tích cực, tạo ra được những mô hình, giống cây trồng, vật nuôi, bảo vệ các loài động, thực vật có lợi thế so sánh, có giá trị kinh

tế góp phần chuyển dịch mạnh về cơ cấu sản xuất theo hướng kinh tế hàng hóa gắn với thị trường, tăng thu nhập cho người nông dân và thực hiện phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững.



Nguyên Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng thăm và làm việc tại Trung tâm Ứng dụng CNSH Đồng Nai đầu năm 2015.

Ông Lâm Văn Minh, Trưởng phòng Kinh tế huyện Long Thành cho biết hiện nay huyện đang triển khai 6 đề tài/dự án nghiên cứu. Đặc biệt, các dự án trên lĩnh vực nông nghiệp hướng nông dân sản xuất sạch theo tiêu chuẩn VietGap cho một số giống trái cây ăn trái đã bắt đầu phát huy hiệu quả như dự án xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất sầu riêng, măng cụt tăng năng suất, chất lượng theo tiêu chuẩn VietGAP tại xã Bình Sơn và Bình An. Nông dân Phạm Hữu Phước, thành viên Tổ hợp tác sản xuất sầu riêng xã Bình Sơn cho hay, tham gia vào Tổ hợp tác sản xuất sầu riêng theo hướng VietGap, bà con được tham gia các buổi tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, được vay vốn ưu đãi để cải tạo, nâng cao năng suất, chất lượng cho vườn sầu riêng. Kết quả, năng suất sầu riêng của Tổ hợp tác hiện đạt bình quân gần 40 tấn/héc ta, cao gấp đôi so với trước đây; đem lại thu nhập cho người dân hơn 150 triệu đồng/héc ta, cao gấp 3-4 lần ngày trước. Đời sống kinh tế của các thành viên nhờ đó được cải thiện đáng kể.

Còn theo ông Nguyễn Minh Hiếu Trung, Phòng Kinh tế huyện Cẩm Mỹ, dự án “Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất hồ tiêu theo tiêu chuẩn Global GAP tại huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai” đang bắt đầu cho hiệu quả. Thời gian gần đây, do ảnh hưởng bất thường của thời tiết nên năng suất tiêu bình quân toàn huyện chỉ đạt 22,7 tạ/ha, tuy nhiên tại tổ hợp tác tiêu áp 3 nói

chung và 7 hộ nông dân thực hiện chăm sóc tiêu theo quy trình Global GAP, năng suất tiêu trung bình đạt 50 – 55 tạ/ha. Nhờ áp dụng các biện pháp kỹ thuật như sử dụng phân hữu cơ, tưới nước tự động... giúp cây tiêu ra hoa đúng thời điểm, hạn chế dịch bệnh.



Hội đồng KH&CN giám sát, đánh giá Dự án trồng tiêu tại xã Lâm Sơn, huyện Cẩm Mỹ

Ông Hiếu Trung cho biết thêm, trên cơ sở những kết quả đánh giá sơ bộ 2 năm qua, hiện phòng Nông nghiệp huyện đang tiếp tục hướng dẫn các thành viên tổ hợp tác cây tiêu ấp 3, xã Lâm Sơn thực hiện chăm sóc vườn cây sau thu hoạch theo các yêu cầu sản xuất theo tiêu chuẩn GAP. Đồng thời hướng dẫn nhà vườn xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu của GAP như sử dụng an toàn và hiệu quả thuốc bảo vệ thực vật; biện pháp đảm bảo an toàn lao động và sơ cấp cứu; ghi chép nhật ký sản xuất; quy trình nhân giống, chăm sóc cây giống và quản lý vườn ươm hồ tiêu; quy trình kỹ thuật bón phân cân đối cho cây hồ tiêu; quản lý dinh dưỡng trên cây hồ tiêu; quy trình ủ phân hữu cơ có bổ sung vi sinh vật; quy trình tưới nước cho vườn hồ tiêu; Quy trình phòng trừ dịch hại IPM cho cây hồ tiêu; quy trình thu hoạch, phơi, sơ chế và bảo quản tiêu đen... Song song với việc triển khai 10 ha sản xuất theo tiêu chuẩn Global GAP, huyện cùng với xã vận động triển khai thực hiện trên toàn bộ diện tích tiêu của tổ hợp tác để tạo số lượng sản phẩm hàng hóa lớn nhằm xây dựng nhãn hiệu hàng hóa cho sản phẩm tiêu đen Cẩm Mỹ trong thời gian tới.

Đặc biệt, để nâng cao khả năng cạnh tranh cho nông sản Đồng Nai, giai đoạn vừa qua, Sở triển khai nhiều đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến

chính sách sở hữu trí tuệ, bảo hộ nhãn hiệu cho các loại sản phẩm đặc sản của tỉnh. Trong đó, có thể kể đến như xây dựng chỉ dẫn địa lý “Long Khánh” cho trái chôm chôm; chỉ dẫn địa lý cho bưởi Tân Triều, rượu Bến Gỗ...

Theo ông Trần Giang Khuê, đại diện Văn phòng phía Nam Cục Sở hữu Trí tuệ cho rằng, việc xây dựng, quản lý và phát triển quyền sở hữu trí tuệ theo hình thức chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm đặc sản của Đồng Nai là cần thiết và cấp bách trong thời điểm hiện nay, nhằm tạo dựng thương hiệu, bảo vệ danh tiếng, nâng cao giá trị kinh tế, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

Giai đoạn vừa qua, nhờ ứng dụng và phát huy các đề tài nghiên cứu, mang lại hiệu quả cao trong nông nghiệp, đến nay, tỉnh đã ban hành được chương trình phát triển cây trồng, vật nuôi chủ lực và xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2011-2015. Trong đó, tính đến hết năm 2014, có 20% diện tích vùng chuyên canh ăn trái trồng cây ăn được áp dụng sản xuất theo hướng GAP, tổng đàn heo trên địa bàn khoảng 1,8 triệu con và xây dựng được 17 thương hiệu sản phẩm nông nghiệp; trong đó có 3 thương hiệu sản phẩm đạt tiêu chuẩn GlobalGAP.

*** Hoàn thiện cơ chế, chính sách**

Một trong những rào cản lớn nhất hạn chế nghiên cứu khoa học và ứng dụng thành tựu nghiên cứu vào thực tiễn của KH&CN Việt Nam hiện nay là cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ tài chính cũng như hỗ trợ điều kiện, môi trường nghiên cứu. Năm bất vấn đề này, trong 5 năm qua, Sở KH&CN Đồng Nai đã chủ động nghiên cứu, xây dựng và tham mưu cho tỉnh cụ thể hóa nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về KH&CN ứng dụng tạo động lực cho địa phương. Nổi bật trong đó là tham mưu và được Tỉnh ủy chấp thuận ban hành Kế hoạch số 155-KH/TU về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Các chính sách về xây dựng phát triển tiềm lực KH&CN, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh; Quy hoạch phát triển KH&CN của tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Đặc biệt là các chính sách thu hút nhân lực và chế độ hỗ trợ nhà nghiên cứu khoa học như cơ chế tài chính, cơ chế quản lý đặc thù cho Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học; chính sách đặc thù thu hút nhà khoa học đầu ngành trong và ngoài nước làm việc tại Trung tâm; Cơ chế tài chính hỗ trợ kinh phí thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng KH&CN cấp tỉnh, cấp huyện, cấp ngành...



Giao ban hoạt động KH&CN cơ sở theo quý hàng năm.

Đến nay, tại tỉnh Đồng Nai, công tác quản lý hoạt động KH&CN đổi mới theo hướng triệt để xóa bỏ cơ chế xin – cho. Quy trình đăng ký xét duyệt, tuyển chọn, phê duyệt và giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN; quy trình tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả nghiên cứu KH&CN được thực hiện theo quy định của Bộ KH&CN và các Quy trình quản lý của tỉnh đã ban hành theo hướng đơn giản, hiệu quả. Đồng thời mô hình Hội đồng Tư vấn xét duyệt thuyết minh, giám định, tổng kết đề tài/dự án theo mô hình 3.3, gồm các nhà khoa học ở Đồng Nai và 02 Trung tâm khoa học lớn là Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội (3 thành viên ở Đồng Nai, 3 thành viên tại Thành phố Hồ Chí Minh và 3 thành viên tại Hà Nội), tiếp tục được phát huy góp phần nâng cao chất lượng nghiên cứu của đề tài, dự án KH&CN.

Bên cạnh đó, Sở cũng đã tạo bước đột phá trong cơ chế quản lý về tài chính thông qua mô hình đưa cán bộ Sở KH&CN về làm việc tại huyện và áp dụng cơ chế hỗ trợ tài chính theo tỷ lệ 70/30 đối với các đề tài thuộc ngành y tế, giáo dục, lực lượng vũ trang và 50/50 đối với các ngành khác và địa phương. Những thay đổi theo hướng đơn giản thủ tục hành chính, tập trung hiệu quả nghiên cứu này đã thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng thực tiễn trên tất cả lĩnh vực đời sống xã hội, mang lại hiệu quả khá rõ nét.

5 năm qua, đã có trên 200 đề tài, dự án được triển khai nghiên cứu trong đó có 114 đề tài, dự án đã tổng kết-nghiệm thu và đưa vào áp dụng thực tế đời sống sản xuất, chiếm gần 60%. Các lĩnh vực nghiên cứu được mở rộng như: công nghệ thông tin - truyền thông, công nghệ sinh học và công nghệ môi

trường; Xây dựng những đề tài nghiên cứu sâu hơn về kinh tế, kỹ thuật, văn hóa, dân tộc, tôn giáo nhằm xác lập những luận cứ khoa học, thực tiễn cho những quyết định, chủ trương của lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

Riêng trong lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng phát triển kinh tế, xã hội - nhân văn, đã triển khai 29 đề tài, dự án cấp tỉnh (chiếm 32,22%) và 33 đề tài, dự án cấp huyện, ngành (chiếm 25,58%). Đồng thời tổng kết, ứng dụng 22 đề tài, dự án cấp tỉnh và 17 đề tài, dự án cấp huyện ngành. Ngoài ra, còn có các đề tài, dự án lĩnh vực y tế-chăm sóc sức khỏe và giáo dục-đào tạo; bảo vệ tài nguyên-môi trường...

Kết quả đã góp phần bảo tồn và phát huy những truyền thống văn hóa - lịch sử, truyền thống cách mạng của vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai xưa và Đồng Nai ngày nay, giới thiệu với đồng bào các tỉnh bạn và nhân dân thế giới về mảnh đất và con người Đồng Nai kiên cường bất khuất, là đối tác tin cậy trong quá trình hội nhập đồng thời cung cấp những luận cứ khoa học cho tỉnh, các huyện và thành phố Biên Hòa để xây dựng các chủ trương, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, cũng như các biện pháp tổ chức chỉ đạo thực hiện.

Nguyễn Lê

Khoa học và Công nghệ Đồng Nai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

Bài 3: Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh

Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua ứng dụng công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập là 1 trong 8 chương trình trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chương trình này do Sở KH&CN chủ trì phối hợp cùng sở Công thương thực hiện. Theo đánh giá của UBND tỉnh, sau 5 năm, chương trình đang từng bước làm thay đổi nhận thức của doanh nghiệp đến chất lượng sản phẩm hàng hóa và hoạt động quản lý thông qua áp dụng công cụ cải tiến năng suất chất lượng và hệ thống quản lý tiên tiến.

*** Năng lực công nghệ của doanh nghiệp tăng lên**

Kết quả điều tra và đánh giá trong năm 2014 của Sở KH&CN cho thấy, tỷ phần đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có xu hướng tăng dần hàng năm: năm 2011 đạt 26,36%; năm 2012 đạt 27,93%; năm 2013 đạt 29,55%; dự ước năm 2014 đạt 30,62%; mức tăng trung bình giai đoạn 2011-2014 là 28,62% (Mục tiêu đến năm 2015 là 31 -32%). Tốc độ tăng năng suất của các nhân tố tổng hợp là tỷ lệ tăng lên của kết quả sản xuất do nâng cao hiệu quả sử dụng vốn hoặc tài sản cố định và lao động, nhờ yếu tố tác động của các nhân tố đổi mới về công nghệ, hợp lý hóa sản xuất, cải thiện quản lý và nâng cao trình độ của người lao động. Cụ thể như năm 2011 Giá trị tăng thêm 13,36% trong đó tài sản cố định tăng 21,43% làm cho tăng giá trị tăng thêm 6,3%, do lao động tăng 5,02% làm tăng giá trị tăng thêm là 3,54% và TFP tăng 3,52%.

Có thể khẳng định việc nâng cao sự đóng góp của TFP vào GRDP có tác dụng đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa kinh tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Các nhân tố quyết định đến chất lượng tăng trưởng như đổi mới công nghệ, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cải tiến hợp lý hóa tổ chức sản xuất, đổi mới quản lý, nâng cao trình độ lao động, nâng cao chất lượng, mẫu mã, tính cạnh tranh của sản phẩm ngày càng được chú trọng, tạo sự phát triển bền vững.

Xét về tỷ phần đóng góp, trong 2 yếu tố tài sản cố định và lao động, thì tỷ phần đóng góp của tài sản cố định vào kết quả tăng lên của GRDP qua các năm đóng góp khá cao; Tỷ phần đóng góp của TFP vào GRDP trên địa bàn năm sau cao hơn năm trước từ 26,36% năm 2011; năm 2012 là 27,93%; năm 2013 là 29,55%; năm 2014 là 30,62%.



Năng lực công nghệ của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng lên qua các năm

Chương trình chuyển dịch cơ cấu công nghiệp tỉnh Đồng Nai đã xác định 03 nhóm ngành công nghiệp có công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, giá trị gia tăng cao ưu tiên phát triển và thu hút đầu tư trong giai đoạn 2011-2015, gồm ngành công nghiệp điện - điện tử - công nghệ thông tin, công nghiệp cơ khí và công nghiệp hóa chất, cao su, plastic. Ước đến cuối năm 2014, cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp của nhóm ngành công nghiệp có công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, giá trị gia tăng cao chiếm khoảng 40,09% trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh, tăng 4,29% so với năm 2010. Mặt khác kết quả điều tra hiện trạng công nghệ chung của tỉnh Đồng Nai năm 2014 đang nằm ở mức khá và tăng 0,01 so với cùng kỳ năm 2013.

*** 240 doanh nghiệp được hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh**

Ông Lê Xuân Trường phòng Quản lý chuyên ngành (Sở KH&CN) cho biết, từ năm 2011, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 26/7/2011 về việc ban hành Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập giai đoạn 2011-2015 (Gọi tắt là Chương trình 1852).

Chương trình 1852 tập trung hỗ trợ doanh nghiệp trên 3 nội dung chính gồm: Chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng các công cụ quản lý tiên tiến và xây dựng tiêu chuẩn (Chương trình 1), Chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện bảo hộ sở hữu trí tuệ (Chương trình 2) và Chương trình hỗ trợ nghiên cứu sản phẩm mới, đổi mới công nghệ và tiết kiệm năng lượng (Chương trình 3). Trong giai đoạn 2011-2015, Chương trình 1852 đã thực hiện chính sách

hỗ trợ cho 240 đơn vị trong đó có 20 đơn vị là doanh nghiệp có quy mô lớn và 220 đơn vị là doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ. Các doanh nghiệp được hỗ trợ đa dạng ngành nghề như: Vật liệu xây dựng, thức ăn chăn nuôi, quần áo may sẵn, dây và cáp điện, sản phẩm nông nghiệp...



Hỗ trợ xây dựng Website quảng bá thương hiệu bưởi Tân Triều

Ông Lê Xuân Trường cho biết thêm, mặc dù vẫn còn hạn chế nhất định song với những hiệu quả đã đạt được cùng sự cần thiết của chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, Sở KH&CN tiếp tục tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp trong giai đoạn 2016-2020 với mức hỗ trợ kinh phí nhiều hơn cho các doanh nghiệp. Đặc biệt, bảo hộ SHTT là một trong 4 nội dung trọng tâm hỗ trợ của Chương trình.

Chương trình KH&CN sẽ hỗ trợ các tổ chức, cá nhân xây dựng, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế, giải pháp hữu ích; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ đối với thành quả sáng tạo KH&CN: khuyến khích lao động sáng tạo trong doanh nghiệp; đưa thông tin SHTT vào hoạt động nghiên cứu, sáng tạo công nghệ; xác lập, khai thác và bảo vệ tài sản trí tuệ đối với sản phẩm KH&CN; xây dựng website quảng bá, giới thiệu hình ảnh doanh nghiệp...

Ông Nguyễn Văn Liệt, Phó giám đốc Sở KH&CN khẳng định, Sở cam kết sẽ hỗ trợ hết mình cho các doanh nghiệp khi tham gia nội dung Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh,

áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập giai đoạn 2016-2020 do Sở phụ trách, thực hiện.

Nguyễn Lê

Khoa học và Công nghệ Đồng Nai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

Bài 4: Xây dựng tiềm lực KH&CN theo hướng ứng dụng

Song song với việc đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng phát huy vai trò của KH&CN vào đời sống phục vụ sản xuất, phát triển. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm hiện nay của Sở KH&CN chính là xây dựng tiềm lực vững mạnh, tạo tiền đề cho mục tiêu phát triển khoa học và công nghệ trong những năm tiếp theo.

Giai đoạn vừa qua, tiềm lực KH&CN của Đồng Nai luôn được tỉnh chú trọng quan tâm đầu tư và phát triển mạnh. Cơ quan trực tiếp thực hiện là Sở KH&CN Đồng Nai đã đầu tư triển khai 12 dự án phát triển tiềm lực KH&CN, trong đó hoàn thành và đưa vào sử dụng có hiệu quả trong thực tế 7 dự án gồm: khánh thành và đưa vào hoạt động Trung tâm ứng dụng công nghệ sinh học tỉnh Đồng Nai, Trung tâm Đo kiểm Đồng Nai tại huyện Nhơn Trạch và gần đây nhất là Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng...

Đầu năm 2015, trên cương vị Bộ trưởng Bộ KH&CNT, đồng chí Nguyễn Quân trong chuyến làm việc cùng với Thủ tướng tại Đồng Nai đã cho rằng, với vai trò là cơ quan quản lý của Trung ương chuyên theo dõi các hoạt động KH&CN cả nước thời gian qua, Bộ đánh giá cao hoạt động KH&CN của Đồng Nai nói chung, đặc biệt là xây dựng thành công Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học đi đầu về quy mô diện tích, hiệu quả hoạt động. Và đầu năm 2016, Thủ tướng Chính phủ cũng đã chấp thuận chủ trương xây dựng Khu công nghệ cao chuyên ngành Công nghệ sinh học với diện tích hơn 200 ha tại huyện Cẩm Mỹ (tỉnh Đồng Nai). Hiện Trung tâm đã hoàn thiện xây dựng cơ bản và đưa vào thực hiện các mô hình ứng dụng, chuyển giao đề tài, dự án nghiên cứu khoa học.

*** Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học: nền tảng của đô thị khoa học**

PGS.TS Phạm Văn Sáng cho hay, Trung tâm là mô hình phát triển dựa trên sự kế thừa, tiếp thu có chọn lọc kết quả nghiên cứu của các Viện, Trường và Trung tâm nghiên cứu trong và ngoài nước để xây dựng các mô hình thực nghiệm chuyển giao kết quả nghiên cứu đến doanh nghiệp và nông dân. Đồng thời tạo một không gian rộng mở và môi trường thuận lợi cho các nhà khoa học, tổ chức thực nghiệm kết quả nghiên cứu ở phòng thí nghiệm và các nhà sản xuất

công nghiệp công nghệ sinh học đầu tư phát triển nhằm đưa sản xuất nông nghiệp của Đồng Nai từng bước phát triển theo chiều sâu, năng suất, chất lượng sản phẩm ngày càng được nâng lên.



Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng làm việc với lãnh đạo tỉnh Đồng Nai và Bộ KH&CN tại Trung tâm Ứng dụng CNSH.

Tại buổi làm việc với lãnh đạo các Bộ, ngành và tỉnh Đồng Nai tại Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học đầu năm 2015, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã đánh giá rất cao mô hình này và đồng ý đưa Trung tâm vào quy hoạch các khu công nghệ cao chuyên ngành công nghệ sinh học trong nông nghiệp của quốc gia.

Hiện Trung tâm có 26 cán bộ viên chức, trong đó có thạc sĩ 12, đang học nghiên cứu sinh 01, cao học 7, lực lượng cơ hữu này là hạt nhân nối kết với các viện, trường và doanh nghiệp: Đại học Nông Lâm Tp. HCM, Đại học Khoa học và Tự nhiên, Trung tâm CNSH Tp. HCM, Khu Nông nghiệp công nghệ cao TP.HCM, Trung tâm cây ăn quả miền Đông... Thực hiện các mô hình ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp như: Mô hình xen xoài trong vườn chôm chôm; Mô hình áp dụng kỹ thuật tổng hợp phát triển cây bơ sáp; Mô hình trồng cây sầu riêng xen măng cụt; Mô hình chuỗi liên kết sản xuất, chế biến sản phẩm ca cao; Mô hình ứng dụng công nghệ cao cho cây thanh long...

Thời gian qua, với cơ sở hạ tầng hiện có Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học tỉnh Đồng Nai đã thu hút 9 doanh nghiệp công nghệ cao chuyên ngành công nghệ sinh học đầu tư phát triển sản xuất 42 hạt giống rau F1. Năm 2014 đã cung cấp cho thị trường 45 tấn giống tương ứng với 14.000 ha, trong đó xuất khẩu sang Myanmar giống đậu xanh VINO 79 và sang Philippin giống khổ qua

galaxy, dưa leo VINO 302. Đã thực nghiệm đánh giá lựa chọn được giống, quy trình, giá thể trồng của 17 dưa lê vân lưới, 8 giống dưa leo có năng suất và chất lượng cao.

Trong thời gian tới, nhiệm vụ cơ bản của Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học bên cạnh xúc tiến thành lập Khu Công nghệ cao chuyên ngành công nghệ sinh học trên cơ sở nền tảng của Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học song song với việc đầu tư cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh. Sẽ tiếp tục thu hút các doanh nghiệp công nghệ cao chuyên ngành Công nghệ sinh học đầu tư, thu hút các Trường, Viện về nghiên cứu, triển khai đề tài/dự án vào Trung tâm. Đồng thời, đào tạo và thu hút nguồn nhân lực chất lượng chuyên ngành công nghệ sinh học, dược và nông nghiệp về làm việc, nghiên cứu.

*** Trung tâm đo kiểm: bộ phận của khoa học ứng dụng**

Đồng Nai có một vị trí quan trọng trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam với tiềm lực là Khu công nghiệp Biên Hòa 1 sẵn có từ năm 1961 cùng với chính sách mở cửa thu hút đầu tư của Đảng và Nhà nước nên đã dẫn đầu của nước về số lượng khu công nghiệp tập trung, chuyển dịch nhanh chóng cơ cấu kinh tế và phát triển nhanh chóng hạ tầng dịch vụ.



Thực hiện đo kiểm phương tiện tại Trung tâm Đo kiểm (huyện Nhơn Trạch)

Trước sự phát triển nhanh về trình độ sản xuất của doanh nghiệp làm gia tăng sự chênh lệch về trình độ và thiết bị đo lường thử nghiệm, ảnh hưởng lớn đến môi trường thu hút đầu tư cũng như việc đánh giá chất lượng sản phẩm hàng

hóa trong sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu. Từ kết quả khảo sát hiện trạng một số tỉnh trọng điểm, Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai đã xác định mục tiêu lập Dự án Trung tâm Đo kiểm là một trọng điểm trong khởi động cho việc đầu tư tiềm lực khoa học công nghệ tỉnh nhà.

Với diện tích 7000 m², trên địa bàn tại xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch - thành phố mới công nghiệp, Trung tâm Đo kiểm có vị trí thuận lợi là gần với quốc lộ 51 nối liền Biên Hòa - Vũng Tàu; trục lộ 25B nối liền Long Thành - Nhơn Trạch, Trung tâm Đo kiểm còn gần với đường cao tốc Tp.Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây; cận kề với Dự án Sân bay quốc tế Long Thành và thuận lợi trong tuyến giao thông với các cảng trên dọc theo chiều dài sông Đồng Nai. Tất cả các yếu tố đó góp phần cho Trung tâm phát huy tiềm năng được đầu tư.

Trung tâm Đo kiểm được xây dựng với kinh phí hơn 50 tỷ đồng gồm các hạng mục xây dựng và hệ thống trang thiết bị hiện đại đồng bộ, có 7 lĩnh vực đo lường, 10 lĩnh vực về thử nghiệm. Khi đưa vào sử dụng sẽ được kết hợp với năng lực hiện có gồm 21 phạm vi kiểm định được Tổng cục công nhận; 4 lĩnh vực hiệu chuẩn thử nghiệm theo VILAS, LAS với 29 chỉ tiêu. Ngoài ra kết hợp với hoạt động sẵn có là kiểm toán năng lượng, kiểm định kỹ thuật an toàn, đánh giá an toàn bức xạ hạt nhân... giúp cho hoạt động của Trung tâm đầy đủ, toàn diện và đáp ứng hầu hết các yêu cầu trong sản xuất, phân phối lưu thông, phục vụ cơ sở dữ liệu cho công tác quản lý nhà nước trên địa bàn và mở rộng cả vùng Nam bộ.

Trung tâm Đo kiểm là môi trường thuận lợi cho lực lượng khoa học trẻ phát huy và thể hiện được năng lực sẵn có, tạo được môi trường lao động, học tập và nghiên cứu khoa học. Nơi đây sẽ hội tụ liên kết với các trường đại học trong khu vực để sinh viên có điều kiện gắn kết với lý thuyết và thực hành, gắn nhà trường với xã hội. Hơn nữa là cũng là cơ sở cho phát triển trình độ chuyên môn cho Cán bộ Trung tâm, không chỉ dừng lại ở 02 nghiên cứu sinh, 05 thạc sĩ và 11 cao học kỹ thuật như hiện nay mà sẽ có bước đột phá mạnh trong các năm tiếp theo.

Hoạt động của Trung tâm Đo kiểm góp phần nâng cao tiềm lực khoa học công nghệ cho tỉnh nhà, thu hút lực lượng lao động trẻ về xây dựng thành phố mới Nhơn Trạch và hơn nữa là đóng góp cho sự phát triển bền vững trong nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Nguyễn Lê

Khoa học và Công nghệ Đồng Nai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

Bài 5: Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh

Sau 5 năm (2011-2015) thực hiện, Chương trình đào tạo Sau đại học - một trong những nội dung quan trọng của Chương trình tổng thể đào tạo phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai do sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) trực tiếp phụ trách đã thu được những kết quả nổi bật. Đến nay, số lượng ứng viên tham gia chương trình vượt 141% so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra của cả giai đoạn. Thông qua hình thức hỗ trợ kinh phí đào tạo, chương trình đã kịp thời đáp ứng nhu cầu học tập nâng cao trình độ, phục vụ công việc nhiều đối tượng. Kết quả đạt được của Chương góp phần tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh trong quá trình phát triển.

* Đồng hành cùng người học

Tốt nghiệp loại xuất sắc tại trường Đại học Oklahoma (Mỹ) sau 2 năm học tập, Ths.Vũ Thị Hoài Thu, hiện là giảng viên khoa Ngoại ngữ, trường Đại học Đồng Nai xúc động cho biết, theo đuổi niềm đam mê với ngoại ngữ là tiếng Anh nên cô luôn nuôi ước mơ được có điều kiện đi du học sang 1 quốc gia sử dụng ngôn ngữ Anh là chính nhằm nâng cao chuẩn trình độ cho mình. Từng làm công tác biên dịch tại Sở KH&CN nên cô có cơ hội tìm hiểu kỹ hơn chương trình Sau đại học và quyết định chọn chương trình du học nâng cao trình độ theo nội dung đào tạo liên kết giữa tỉnh với trường Oklahoma (Mỹ). *“Thực sự bản thân tôi đã nhận được sự hỗ trợ và động viên rất nhiều từ Ban chủ nhiệm chương trình, nhất là PGS.TS. Phạm Văn Sáng, Giám đốc Sở KH&CN. Điều này động viên tôi quyết tâm theo học để hôm nay tự tin đứng trên bục giảng truyền kiến thức cho các em sinh viên”*, Ths. Hoài Thu hạnh phúc cho biết thêm.

Còn Ths.Nguyễn Trương Định, giáo viên trường THCS Lê A (thị xã Long Khánh) cho rằng, khó khăn lớn nhất khi muốn học nâng cao trình độ lên bậc cao hơn hiện nay chính là nguồn kinh phí cho thời gian đào tạo và nghiên cứu khoa học vì không phải ai cũng có kinh phí dư dả để đầu tư cho việc học tập khi gánh nặng về cơm áo gạo tiền trong điều kiện đồng lương eo hẹp như hiện nay. Do đó theo thầy Định, sự hỗ trợ kinh phí đào tạo của chương trình 2 đối với những người có nhu cầu học tập như thầy có ý nghĩa hết sức thiết thực góp phần giải quyết khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho người học toàn tâm, toàn ý học tập và nghiên cứu khoa học đạt kết quả cao nhất. Đến nay, sau khi tốt nghiệp

chương trình cao học, thầy Định đã được bố trí làm tổ trưởng chuyên môn, phó chủ tịch công đoàn nơi cơ quan công tác.



PGS.TS.Phạm Văn Sáng trao Bằng khen của UBND tỉnh cho học viên tham gia Chương trình đạt thành tích học tập xuất sắc.

Ths.Đặng Hữu Trung, trường Sĩ quan Kỹ thuật Quân sự khẳng định, thông qua việc hỗ trợ kinh phí, chương trình tổng thể đào tạo phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai đã và đang trao cho chúng tôi cơ hội để nâng cao trình độ nhận thức, rèn luyện nhân cách, kỹ năng và cả những kinh nghiệm, trải nghiệm trong thực tế. Sự hỗ trợ từ chương trình không chỉ là nguồn cổ vũ động viên mà còn là động lực để mỗi học viên không ngừng cố gắng vươn lên trong học tập và lĩnh vực công tác.

PGS.TS Vũ Thanh Hiệp, Trưởng phòng Khoa học quân sự, trường Đại học Nguyễn Huệ (đóng chân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai) cho biết, là đơn vị đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên ngành Chỉ huy tham mưu lục quân cho quân đội khu vực phía Nam, với mục tiêu phấn đấu trở thành trường đại học trọng điểm của quân đội vào năm 2020, mỗi năm, nhà trường có khoảng 100 cán bộ, giảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng sau đại học để nâng cao trình độ tại các học viện, trường đại học khác trên phạm vi cả nước. Tuy nhiên, “*Nhiều cán bộ, giảng viên của trường đi học trong điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, lương thấp, học ở xa lại nuôi con nhỏ. Trong điều kiện đó, Chương trình đào tạo sau đại học của tỉnh đã kịp thời giúp đỡ, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, giảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Giai đoạn 2011-2015, cơ quan thường trực Chương trình là Sở KH&CN đã hỗ trợ 95 cán bộ, giảng viên của trường Nguyễn*

Huệ tham gia chương trình sau đại học”, PGS.TS Nguyễn Thanh Hiệp cho biết thêm.

*** Tập trung đào tạo nhân lực các ngành then chốt**

Ông Nguyễn Ngọc Phương, Phó giám đốc Sở KH&CN cho biết, sau 4 năm thực hiện, kế hoạch đào tạo sau đại học của tỉnh đã có 6/8 chỉ tiêu đạt và vượt so với mục tiêu đề ra. Chương trình đã thu hút 1.303 học viên tham gia, đạt 141 % so với mục tiêu cả giai đoạn 2011 – 2015. Trong đó, nhiều đối tượng đào tạo vượt xa so với mục tiêu như: đào tạo tiến sĩ đạt 335,7%; đào tạo thạc sĩ đạt 160% (thạc sĩ trong nước đạt 165%, thạc sĩ liên kết đạt 133%, thạc sĩ nước ngoài đạt 60%). Không chỉ vượt mục tiêu về số lượng, chất lượng học viên cũng được nâng lên rõ rệt. Tổng số học viên đã hoàn thành chương trình đào tạo sau đại học đến thời điểm hiện nay là 696 học viên trong đó: xuất sắc chiếm 33%, khá chiếm 60% và trung bình chiếm 7%.



Thực hiện mô hình nghiên cứu khoa học tại Trung tâm Ứng dụng CNSH Đồng Nai.

Chương trình đã tác động lên chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đồng thời từng bước hình thành đội ngũ chuyên gia giỏi đầu ngành, ở lĩnh vực mũi nhọn. Đến nay, có 33% người hoàn thành chương trình đào tạo được bổ nhiệm và quy hoạch ở chức vụ cao hơn. Nhiều học viên đạt giải cao trong Hội thi sáng tạo kỹ thuật của tỉnh Đồng Nai qua các năm 2011 đến 2014; đảm nhận vai trò chủ nhiệm đề tài hoặc tham gia đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực CNTT, Công nghệ sinh học. Nhiều học viên vận dụng những kiến thức đã học để tham gia nghiên cứu tạo ra nhiều giống cây trồng có chất lượng và năng suất

cao, sáng tạo ra nhiều công trình nghiên cứu có giá trị kinh tế như: nghiên cứu, sản xuất thành công café chồn; tạo ra 17 giống dưa lê vân lưới với năng suất trên 35 tấn/ha/vụ; 8 giống dưa leo có năng suất trên 30 tấn/ha/vụ; 4 giống cà chua vô hạn chịu nhiệt năng suất trên 250 tấn/ha/năm...

PGS.TS Vũ Thanh Hiệp cho hay, “*Tại trường Đại học Nguyễn Huệ, 100% cán bộ, giảng viên được Chương trình hỗ trợ sau khi tốt nghiệp sau đại học về công tác đều thể hiện được khả năng đáp ứng với công việc cao hơn hiệu quả công việc tốt hơn. Nhiều đồng chí được quy hoạch, bổ nhiệm vào chức vụ cao hơn so với trước khi đi học*”.

Mặc dù tạo nên bước độ phá về chất lượng nguồn nhân lực cho các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, song ông Nguyễn Ngọc Phương cho rằng, chương trình vẫn còn gặp phải một số khó khăn nhất định. Cụ thể như: mục tiêu đào tạo bác sĩ chuyên khoa II mới đạt 32% so với chỉ tiêu cả giai đoạn đề ra. Nguyên nhân là do ngành y tế không có nhân lực đăng ký học trình độ chuyên khoa 2, nguồn đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ của chuyên khoa 1 đang trong quá trình học tập chưa tốt nghiệp do đó chưa tiếp tục học tập để nâng cao trình độ của chuyên khoa 2. Số cán bộ trẻ mới ra trường đại học không theo học chuyên khoa mà thi thẳng vào trình độ thạc sĩ, tiến sĩ. Mặt khác, tỷ lệ thạc sĩ học nước ngoài chưa cao do học viên không đạt chuẩn ngoại ngữ...

Nhằm cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong xu thế hội nhập với nền kinh tế thế giới trong thời gian tới, chương trình sẽ tập trung đào tạo đội ngũ tiến sĩ, thạc sĩ và tạo nguồn tại nước ngoài, giới về trình độ chuyên môn và hình thành đội ngũ chuyên gia giỏi đầu ngành ở các lĩnh vực mũi nhọn mà nhu cầu của tỉnh còn thiếu như: công nghệ sinh học, tin học, viễn thông, y tế, vật liệu mới..., ông Phương cho biết thêm.

Đặc biệt, để thu hút lực lượng động đảo nguồn nhân lực có trình độ cao trong các ngành mũi nhọn, then chốt về phục vụ công tác cho tỉnh, Ban chủ nhiệm Chương trình sẽ kiến nghị với lãnh đạo tỉnh những chính sách ưu tiên, đãi ngộ đối với các học viên đã hoàn thành tất chương trình đào tạo ở nước ngoài, cụ thể như: đối với sinh viên sau khi hoàn tất chương trình đại học ở nước ngoài có thể được học tiếp lên bậc thạc sĩ, tiến sĩ và khi hoàn thành khoá học về công tác tại tỉnh nhà sẽ được bố trí công việc phù hợp. Đối với cán bộ đã hoàn tất chương trình đào tạo thạc sĩ ở nước ngoài thì sẽ được xếp vào diện quy hoạch, bổ nhiệm phù hợp năng lực và chuyên môn đào tạo. Xây dựng kế hoạch, chương

trình định hướng để có biện pháp cụ thể thực hiện tập trung vào các giải pháp nâng cao chất lượng (chất lượng đầu đầu vào, chất lượng đào tạo và hiệu quả công tác sau đào tạo), tránh việc chạy theo chỉ tiêu số lượng; đặc biệt là chủ động để đào tạo theo nhu cầu thực tế của tỉnh, ông Phương nhấn mạnh.

Nguyễn Lê

Khoa học và Công nghệ Đồng Nai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

Bài 6: Thúc đẩy quần chúng nhân dân tiến quân vào mặt trận KH&CN

Nhắc đến thành tựu đạt được của KH&CN Đồng Nai trong những năm gần đây, sẽ không thể bỏ qua các phong trào, hội thi KH&CN được tổ chức hàng năm. Có thể nói, Đồng Nai là một trong số rất ít địa phương của cả nước duy trì liên tục các phong trào, hội thi khoa học và công nghệ thu hút đông đảo người dân tham gia. Thành công lớn nhất mà các phong trào, hội thi khoa học và công nghệ mang lại không chỉ tạo nên sân chơi trí tuệ bổ ích mà qua đó còn khơi dậy tiềm năng nghiên cứu, sáng tạo, tìm hiểu và ứng dụng KH&CN vào thực tiễn sản xuất và đời sống trong mọi tầng lớp nhân dân.

*** Hiệu quả ứng dụng thực tiễn**

Lần thứ 20 tổ chức, Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Đồng Nai vẫn không ngừng phát hiện nhiều tiềm năng sáng tạo, nhiều giải pháp kỹ thuật mới. Đặc biệt, bên cạnh những lĩnh vực truyền thống, năm 2015, Hội thi phát triển thêm 2 lĩnh vực là Giao thông vận tải và Quản lý Giáo dục, nâng lên thành 12 lĩnh vực dự thi: kỹ thuật, cơ khí, môi trường, y tế...



Đánh giá giải pháp tham gia Hội thi sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Đồng Nai năm 2015 của trường đại học Lạc Hồng

Theo ông Lê Xuân Trường, Trưởng phòng Quản lý chuyên ngành, Sở KH-CN cho biết, năm 2015, toàn tỉnh có 88 giải pháp kỹ thuật tham gia dự thi.

Tính đến nay, Hội thi có tổng cộng 848 giải pháp kỹ thuật tham gia dự thi, trong đó có 502 giải pháp kỹ thuật đã đoạt giải. Phần lớn các giải pháp được hình thành từ thực tế lao động, sản xuất, học tập, trong đó nhiều giải pháp được áp dụng, nhân rộng đem lại giá trị kinh tế lớn cho xã hội. Những giải pháp kỹ thuật tham dự hội thi đã phát huy hiệu quả trong thực tế có thể kể đến như: giải pháp tưới nước tiết kiệm trong nông nghiệp “Bộ phận rút phân có trợ áp dùng tưới nước và rút phân kết hợp trong hệ thống tưới nước cho cây trồng” của kỹ sư Nguyễn Lam Điền (huyện Xuân Lộc) nay đã được sử dụng phổ biến trong trồng tiêu, cà phê của nông dân Đồng Nai; mô hình sản xuất khí sinh học (Biogas) quy mô lớn từ 1.000 m³ đến 4000 m³ phục vụ xử lý nước thải hữu cơ, bảo vệ môi trường và thu hồi năng lượng phục vụ sản xuất của kỹ sư Hoàng Văn Thống (Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai); giải pháp “Chế phẩm vi sinh kích thích cây dó để tạo trầm hương” của nông dân Trương Thanh Khoan (huyện Tân Phú); giải pháp “Cải tiến phương pháp ghép để cải tạo giống nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cà phê ở Đồng Nai” của tập thể tác giả trạm Khuyến nông huyện Cẩm Mỹ...

Đặc biệt, trong 5 năm qua, Đại học Lạc Hồng có tới 42 giải pháp được hoàn thiện từ đề tài nghiên cứu khoa học của các giảng viên, sinh viên, tập trung ở các chuyên ngành cơ điện tử, kỹ thuật công trình, hóa học, môi trường. Theo NGND.Đỗ Hữu Tài, Hiệu trưởng Trường đại học Lạc Hồng cho biết, nhà trường luôn khuyến khích các tác giả, nhóm tác giả tham gia tích cực vào việc nghiên cứu, sáng tạo các giải pháp KH&CN để trước mắt ứng dụng vào giảng dạy, nâng chất và uy tín của nhà trường, sau là tham gia các phong trào, hội thi và đưa ra thị trường. Nhiều giải pháp nghiên cứu của trường đã được nhiều doanh nghiệp đặt hàng, áp dụng trong sản xuất như Nec/Token, Sanko Mold...

*** Thúc đẩy sáng tạo trong lao động, học tập**

Song song với Hội thi Sáng tạo kỹ thuật, một trong những chương trình mang lại ý nghĩa sâu sắc trong đời sống đó chính là Chương trình phát huy sáng kiến sáng tạo trong lao động và học tập. Chương trình đã thực sự trở thành một phong trào sâu rộng và là sân chơi trí tuệ bổ ích trong mọi tầng lớp nhân dân. Năm 2015, Chương trình đã mở rộng thêm huyện Tân Phú, Xuân Lộc, Thống Nhất, nâng tổng số đơn vị tham gia lên 10/11 địa phương trong địa bàn tỉnh. Các giải pháp tham gia Chương trình năm nay phân bố tương đối đồng đều, không còn tập trung vào một vài địa phương như những năm trước đây. Bên cạnh Tp. Biên Hòa, thị xã Long Khánh và huyện Vĩnh Cửu là những đơn vị có truyền thống tham gia với nhiều giải pháp. Các địa phương “tân binh” như huyện Xuân

Lộc đã vượt lên với số lượng giải pháp đồng đều, chất lượng tốt. Chương trình có 547 giải pháp tham gia, tổng lũy kế của 15 lần tổ chức đã thu hút tổng cộng 4.149 giải pháp tham gia dự thi, trong đó có 538 giải pháp đã đoạt giải. Đây được xem là nét khởi sắc bởi yêu cầu giải pháp tham gia dự thi phải đảm bảo tính mới, hiệu quả và khả năng áp dụng thực tế.



Nhờ ứng dụng mô hình tưới nước tiết kiệm vào sản xuất, nông dân Trần Hữu Thắng (bên phải) trở thành người trồng tiêu giỏi nhất thế giới

Nhiều giải pháp tham gia chương trình đã tạo nên tính lan tỏa khi ứng dụng vào đời sống, nhất là trên lĩnh vực giáo dục. Cô Đặng Hồng Ngọc, giáo viên dạy tiếng Anh trường THCS Hùng Vương (Tp. Biên Hòa) cho hay, một trong những kỹ năng quan trọng nhất học tốt tiếng Anh chính là nghe song đây lại là điểm yếu của đa số học sinh cũng như giáo viên giảng dạy. Để khắc phục điều này, cô Ngọc đã sử dụng một số phần mềm như Audacity, JetAudio và các Web ứng dụng online chuyên về tiếng Anh để xây dựng các file âm thanh phù hợp. Theo cô Ngọc, giải pháp này sẽ giúp giáo viên giảng dạy theo chương trình chuẩn của châu Âu, khắc phục việc phát âm sai do lỗi khi nghe. Ngoài ra, ứng dụng giải pháp này vào giảng dạy sẽ hỗ trợ giáo viên rất nhiều, tạo tâm lý thoải mái trong quá trình biên soạn bài giảng phần nghe vì không bị áp lực về mặt kỹ thuật cũng như nguồn tài liệu. Với nhiều hữu ích thực tế đã được chứng minh tại trường THCS Hùng Vương, giải pháp “Sử dụng một số phần mềm và Website để tạo file âm thành biên soạn đề nghe” của cô Đặng Hồng Ngọc đã xuất sắc giành giải Nhất.

Xuất phát từ thực tiễn các lớp học mầm non hiện nay thiếu rất nhiều đồ chơi trực quan sinh động, ông Bùi Văn Rị, nhân viên bảo vệ trường mầm non

Xuân Hòa, xã Xuân Hòa (huyện Xuân Lộc) đã sáng tạo ra cách làm đồ chơi từ những phế liệu như vỏ lon nước giải khát, lon bia... dùng cho các lớp nhà trẻ tại địa phương. Từ những đồ phế liệu, qua bàn tay tài hoa của ông Bùi Văn Rị đã sáng tạo nên thế giới đồ chơi nhiều màu sắc, hình thù: từ xe nôl đẩy, giường ngủ, bộ bàn ghế, xe ô tô... Theo đánh giá của Ban giám hiệu trường mầm non Xuân Hòa, những sản phẩm của ông Rị đã giúp cho các giáo viên có thêm đồ dùng phục vụ cho công tác giảng dạy, đồng thời giúp các cháu mầm non nhận biết, phân biệt được màu sắc, phương tiện, dụng cụ khi tiếp xúc. Giải pháp này đã được Ban tổ chức Chương trình năm 2015 trao giải Nhì.

Ông Đoàn Văn Đây, Phó chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh cho biết, năm 2015, hưởng ứng phong trào thi đua lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, lao động, toàn tỉnh đã có 2.322 đề tài, sáng kiến của khối giáo dục, y tế và doanh nghiệp được nghiệm thu, đưa vào ứng dụng thực tiễn. Riêng công đoàn ngành Giáo dục, từ các phong trào cụ thể như “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Mỗi thầy cô là một tấm gương sáng đạo đức, tự học và sáng tạo”, thi đua “Dạy tốt, học tốt”... đã có nhiều giải pháp được xây dựng góp phần cải tiến phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn tỉnh.

*** Cải cách thủ tục hành chính**

Không chỉ thúc đẩy phong trào thi đua lao động, sáng tạo trong các tầng lớp quần chúng nhân dân, một trong những nét độc đáo của các phong trào hội thi khoa học công nghệ đó là kiến thức mà các thí sinh tích lũy trong quá trình tham gia dự thi sẽ không chỉ dừng lại ở từng hội thi mà sau đó được tích lũy để ứng dụng, phục vụ hiệu quả cho công việc tại cơ quan, đơn vị. Điều này được thể hiện rõ nét qua các hội thi ứng dụng CNTT vào công tác tuyên giáo, đoàn thanh niên, giáo dục, công tác phụ nữ, công tác dân vận suốt thời gian qua.

Anh Nguyễn Trọng Nhân, Bí thư Đoàn cơ sở công ty Cao su Đồng Nai, từng đạt giải nhất Hội thi “Cán bộ Đoàn ứng dụng CNTT giỏi” chia sẻ: “*CNTT đóng vai trò quan trọng không thể thiếu trong mỗi doanh nghiệp ngày nay, bởi ứng dụng CNTT làm tăng hiệu quả quản lý, góp phần giảm những khâu trung gian, tăng năng suất lao động*”. Đặc biệt, vừa sản xuất lại vừa làm công tác đoàn, anh Nhân luôn tìm cách thay đổi hình thức tổ chức nhiều mô hình sinh hoạt đa dạng phong phú để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, thu hút đông đảo đoàn viên thanh niên tham gia sinh hoạt và CNTT cũng là một trong những công cụ quan trọng được anh Nhân lựa chọn giải quyết vấn đề trên.



Cán bộ phụ nữ cơ sở thi Ứng dụng giỏi CNTT

Chị Nguyễn Thị Bảo Yên, Phó chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã Suối Nho (huyện Định Quán) giải nhất bảng C của Hội thi “Lãnh đạo Hội phụ nữ cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin giỏi” năm 2015 cho biết, tham gia Hội thi là cơ hội để trau dồi thêm những kiến thức về CNTT nhằm phục vụ cho công tác tốt hơn.

Theo chị Yên, Suối Nho là xã còn nhiều khó khăn nên cơ sở vật chất phục vụ cho công việc chưa được trang bị đầy đủ. Hiện tất các cơ quan, đoàn thể trong xã đều phải dùng chung một bộ máy vi tính nên nhiều khi kiến học xong về nhưng không có điều kiện thực hành, rất mau quên. Hội thi vừa là cơ hội để học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm tuyên truyền công tác Hội với các chị em vừa là cơ hội để ôn luyện, bổ sung thêm kiến thức phục vụ công việc hiệu quả. Qua những lần tham gia Hội thi, chị em phụ nữ ở cơ sở biết thêm nhiều tiện ích của CNTT, nhất là khai thác thông tin trên Internet cho việc tuyên truyền chủ trương, chính sách của Hội; gửi văn bản qua mail tiết kiệm chi phí, thời gian và thuận tiện cho công việc nhiều hơn.

Theo Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Việt Thanh, những thành tựu kinh tế - xã hội mà Đồng Nai đạt được có sự đóng góp to lớn của KH-CN tỉnh nhà. Đồng Nai cũng là điểm sáng mà Bộ KH-CN chỉ đạo để các địa phương tham quan, trao đổi kinh nghiệm trong quá trình đưa KH-CN vào thực tiễn cuộc sống.

Nguyễn Lê

Khoa học và Công nghệ Đồng Nai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

Bài 7: Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên lĩnh vực KH&CN

Cùng với sự phát triển của ngành KH&CN tỉnh Đồng Nai trong những năm qua, hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày càng đổi mới và khẳng định vai trò, hiệu quả.

*** Khắc tinh của gian lận**

Với mong muốn tạo dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, thời gian qua, Sở KH&CN đã quyết liệt triển khai nhiều giải pháp kiểm tra, thanh tra, xử lý các hình thức gian lận, vi phạm trong hoạt động kinh doanh một số những mặt thiết yếu như xăng, dầu, vàng trang sức... Qua đó từng bước tạo được niềm tin, sự đồng tình của người tiêu dùng và cả doanh nghiệp làm ăn chân chính vào chính sách quản lý nhà nước. Đặc biệt, không chỉ dừng lại ở việc phát hiện sai phạm, Sở còn đề xuất các giải pháp công nghệ hữu hiệu để ngăn chặn tình trạng gian lận và các giải pháp này đã được Bộ KH&CN phổ biến rộng rãi cho các địa phương khác trong cả nước học tập.



Cán bộ kỹ thuật Sở KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp kiểm tra, hiệu chỉnh IC trong cột đo xăng, dầu

Đồng tình với các giải pháp chấn chỉnh thị trường kinh doanh xăng dầu của Sở KH&CN, ông Trương Minh Tiến, Phó giám đốc công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa cho rằng, việc gian lận trong kinh doanh xăng, dầu không chỉ gây

bức xúc cho người dân mà còn gây bức xúc cho các doanh nghiệp làm ăn chân chính. Vì vậy, việc UBND tỉnh ban hành văn bản chấn chỉnh, ngăn chặn và xử lý tình trạng gian lận trong kinh doanh xăng dầu là rất cần thiết nhằm tạo môi trường kinh doanh lành mạnh. *“Công ty hoàn toàn ủng hộ chủ trương này. Bản thân mỗi doanh nghiệp cần nỗ lực nghiêm túc thực hiện đúng các chủ trương kinh doanh theo quy định của pháp luật”*, ông Tiến khẳng định.

Theo đánh giá của Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Việt Thanh, việc sử dụng tổng hợp các giải pháp hành chính và công nghệ của Sở KH&CN tỉnh Đồng Nai đã có tác động đến doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu tự giác chấp hành pháp luật, người tiêu dùng bắt đầu nhận thức được vai trò của cơ quan quản lý nhà nước trong đấu tranh, phòng, chống hành vi gian lận nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng đồng thời bảo vệ những doanh nghiệp kinh doanh nghiêm túc, tạo dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng trước pháp luật.

Còn theo Phó chủ tịch UBND tỉnh Trần Văn Vĩnh, việc phát hiện và kiên quyết ngăn chặn những hành vi vi phạm trong đo lường, chất lượng của Sở KH&CN đã tạo bước chuyển biến về nhận thức, ý thức và hành động của các doanh nghiệp kinh doanh trong thực thi quy định pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường qua đó bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và bảo đảm an toàn cho người sử dụng; đồng thời tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước không chỉ trên lĩnh vực kinh doanh xăng dầu mà còn ở các hành vi làm hàng giả, hàng nhái trên thị trường trong tỉnh.

*** Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước**

Bà Đỗ Ngọc Thanh Phương, Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng (TCĐLCL) cho rằng, ngoài một số mặt hàng thiết yếu ảnh hưởng tới đời sống người dân, thời gian qua, phát huy vai trò là cơ quan chức năng quản lý nhà nước trên lĩnh vực đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hoá, Chi cục TCĐLCL cũng đã chủ trì, phối hợp với thanh tra Sở; Chi cục Quản lý thị trường và phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng của 11 huyện, thị xã và thành phố Biên Hòa tiến hành kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại hơn 1.300 cơ sở sản xuất và kinh doanh, bao gồm các lĩnh vực như xăng dầu, phân bón, hóa chất, thức ăn chăn nuôi, khí dầu mỏ hóa lỏng, thiết bị điện điện tử, mũ bảo hiểm; đồ chơi trẻ em; thép làm cốt bê tông, vệ sinh an toàn thực phẩm... Qua kiểm tra phát hiện hàng loạt đơn vị vi phạm về chất lượng, nhãn hàng hóa và

dán dấu CR, vệ sinh an toàn thực phẩm... đã tiến hành nhắc nhở và xử phạt hành chính với những đơn vị sai phạm nghiêm trọng.



Chi cục TC-ĐL-CL kiểm tra tính hợp quy trên nhãn hiệu hàng hóa

Bà Đỗ Ngọc Thanh Phương, Chi cục trưởng Chi cục TCĐLCL nhận định, công tác quản lý về TC-ĐL-CL còn hết sức khó khăn do tình hình gian lận thương mại trong kinh doanh diễn ra ngày càng tinh vi. Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn chưa đảm bảo tính sâu, rộng do hạn chế về nguồn lực như nhân sự, kinh phí, phương tiện. Hoạt động thanh kiểm tra về TCĐLCL cũng chưa tạo dựng được cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn đo lường chất lượng do việc tiếp cận các thông tin của doanh nghiệp còn gặp nhiều hạn chế, cụ thể như thông tin về sử dụng phương tiện đo, áp dụng tiêu chuẩn, các hệ thống quản lý. Vì vậy, Chi cục sẽ đẩy mạnh hoạt động kiểm tra đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh theo chiều sâu và chiều rộng. Tăng cường cơ sở vật chất để phục vụ cho hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Tổ chức xây dựng và triển khai các quy chuẩn kỹ thuật địa phương nhằm đảm bảo kiểm soát các mối nguy ảnh hưởng tới an toàn, sức khỏe của con người và môi trường phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

Nguyễn Lê

Khoa học và Công nghệ Đồng Nai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

Bài 8: Phát triển Đồng Nai thành tỉnh có nền KH&CN hiện đại

Để xây dựng và phát triển Đồng Nai trở thành trung tâm ứng dụng, chuyển giao KH&CN của toàn vùng Đông Nam bộ trong tương lai, mục tiêu trước mắt chính là cụ thể hóa chủ trương đã đề ra của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 10 về phát triển KH&CN. Đó là ý kiến đóng góp của các chuyên gia, nhà khoa học tại Hội thảo “Các giải pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X (2015-2020) về lĩnh vực khoa học và công nghệ”.

*** Đổi mới mạnh mẽ tư duy quản lý khoa học**

Theo TS.Bùi Quang Xuân, Giảng viên cao cấp Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia, KH&CN ngày càng đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của bất kỳ địa phương nào. Ngày nay, KH&CN là yếu tố then chốt nâng cao sức mạnh cạnh tranh của nền kinh tế thông qua thúc đẩy kinh tế tri thức, bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu. Đối với Đồng Nai, để việc nghiên cứu, ứng dụng KH&CN mới thực sự đóng vai trò và là động lực, nền tảng đẩy mạnh sự nghiệp CNH-HĐH, điều quan trọng hàng đầu chính là đổi mới tư duy về công tác quản lý trên lĩnh vực KH&CN. Cụ thể, theo TS.Bùi Quang Xuân, một mặt tinh cần sắp xếp, đổi mới hệ thống nghiên cứu khoa học tạo sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, bên cạnh đó, cải tiến công tác quản lý, thực hiện quy chế dân chủ trong nghiên cứu và sáng tạo. Có chính sách đãi ngộ, đặc biệt đối với các nhà khoa học xuất sắc, khuyến khích cán bộ khoa học – kỹ thuật bám sát cơ sở sản xuất, phục vụ các vùng khó khăn, vùng nông thôn, TS.Bùi Quang Xuân nhấn mạnh.

GS.TS Bùi Chí Bửu, Nguyên Viện trưởng Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam thì khẳng định, để tạo nên bước đột phá cho hoạt động KH&CN, Đồng Nai cần xây dựng cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đặc thù cụ thể qua đó mới thu hút được nguồn lực từ bên ngoài hoạt động KH&CN như doanh nghiệp, chuyên gia giỏi, nhà khoa học... về cống hiến cho tỉnh. Mặc dù, thời gian qua, Đồng Nai cũng đã có những nỗ lực “cởi trói” nút thắt trong cơ chế quản lý tài chính khi thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học nhưng vẫn còn rất nhiều khó khăn.

Ông Lê Huy Nhuận, Trưởng Phòng Khoa giáo, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cho rằng, quan điểm KH&CN là động lực và then chốt cho sự phát triển của đất

nước đã được Đảng và Nhà nước xác định xuyên suốt ngay từ khi nước ta bắt đầu sự nghiệp đổi mới, mở cửa và đặc biệt là từ khi có Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII (1996) cho đến ngày nay. Quán triệt quan điểm đó, cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp tỉnh Đồng Nai đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo bằng nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách đúng đắn, tạo điều kiện để các đơn vị, cũng như đội ngũ cán bộ làm công tác KH&CN trên địa bàn tỉnh phát huy vai trò, trách nhiệm của mình, đồng thời huy động cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội tham gia phát triển sự nghiệp KH&CN, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của tỉnh.



Hội thảo về giải pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 10 về phát triển KH&CN

Trên cơ sở những thành tựu KH&CN của tỉnh đã đạt được trong thời gian qua, Nghị quyết tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X (2015-2020) xác định, để thực hiện đạt mục tiêu và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai từ nay đến năm 2020, giải pháp quan trọng hàng đầu chính là đẩy mạnh phát triển kinh tế, KH&CN đi đôi với bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội. Nghị quyết cũng nhấn mạnh nhiệm vụ và giải pháp phát triển lĩnh vực khoa học và công nghệ là “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ tổ chức, phương thức quản lý, cơ chế hoạt động khoa học và công nghệ. Phát triển mạnh tiềm lực khoa học và công nghệ. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ”.

Để thực hiện nhiệm vụ này, ông Nhuận khẳng định, giải pháp cơ bản đầu tiên mà các cấp ủy Đảng, chính quyền tỉnh Đồng Nai cần tập trung thực hiện đó là nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, trước hết là người đứng đầu phải xác định công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc nghiên cứu, ứng

dụng, chuyên giao tiến bộ KH&CN là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương. Người đứng đầu cơ quan lãnh đạo có nắm vững tầm quan trọng của KH&CN thì mới đề ra được quyết sách đúng đắn cho sự phát triển. Ngoài ra, cụ thể hóa các quan điểm mục tiêu, nhiệm vụ về KH&CN theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội từng ngành, địa phương và nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị. Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, phân công cán bộ theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN. Kịp thời phát hiện, biểu dương những tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ. Từ đó tạo ra động lực thúc đẩy cá nhân, doanh nghiệp hăng say nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng cái mới, tiến bộ vào hoạt động sản xuất, lao động để nâng cao năng suất lao động, giá trị hàng hóa, ông Nhuận cho biết thêm.

*** Tập trung phát triển các ngành khoa học mũi nhọn**

Với mục tiêu hướng tới xây dựng Đồng Nai thành thành phố khoa học trong tương lai, Đồng Nai cần phát huy thế mạnh của địa phương làm tiền đề cho KH&CN phát triển là vấn đề chính mà các nhà khoa học tham dự tại Hội thảo nhấn mạnh.

GS.TS Bùi Chí Bửu chia sẻ, Đồng Nai cần tập trung vào hoạt động nghiên cứu cơ bản ứng dụng trên lĩnh vực nông nghiệp. Thế mạnh của tỉnh là các loại cây công nghiệp dài ngày như cao su, điều, cây sắn, hồ tiêu... Mặc dù là địa phương nông nghiệp có nhiều thuận lợi về địa lý, khí hậu song Đồng Nai cũng giống như TPHCM lại đang gặp nhiều khó khăn về giống cây trồng chất lượng cao, ngay cả với những loại rau trồng phổ biến như ớt, đậu bắp, ngô lai, lúa lai... đều phải nhập khẩu giống. Theo GS.TS Bùi Chí Bửu, tại Khu công nghệ cao công nghệ sinh học ở Cẩm Mỹ của tỉnh hiện nay có thể phát triển theo hướng đầu tư tài chính cho nghiên cứu cơ bản, tạo ra giống tốt sau đó bán bản quyền cho doanh nghiệp hoặc người dân có nhu cầu.

PGS.TS Nguyễn Nhị Điền, Viện trưởng Viện Nghiên cứu hạt nhân cho rằng, một trong những hướng phát triển quan trọng cho hoạt động KH&CN tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới chính là ứng dụng kỹ thuật hạt nhân vào nông nghiệp để tạo ra các sản phẩm có năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh cao. Quy hoạch chương trình phát triển, ứng dụng bức xạ vào nông nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 775 năm 2010. Ứng dụng kỹ thuật hạt nhân vào nông nghiệp tạo ra các loại giống cây trồng đột biến gen chất

lượng cao đã được thế giới nghiên cứu và phát triển từ những năm 1990 của thế kỷ trước. Tại Việt Nam, một số Viện và trung tâm nghiên cứu cũng đã ứng dụng kỹ thuật này để tạo ra các loại giống đột biến gen mang lại năng suất cao, chất lượng tốt như lúa, đậu tương, cam đường lá canh, hoa... hoặc ứng dụng chiếu xạ để kích thích cây trồng sinh trưởng tăng năng suất. Nghiên cứu tại Canada cho thấy, ứng dụng chiếu xạ kích thích cây trồng tăng năng suất từ 15-50%, PGS.TS Nguyễn Nhị Điền nhấn mạnh.

Ngoài ra, kỹ thuật hạt nhân có thể ứng dụng để tạo các loại thuốc phòng và trị bệnh cây trồng, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, đào tạo và nghiên cứu khoa học...



Đầu tư phát triển KH&CN theo hướng chuyển giao ứng dụng và tập trung các lĩnh vực mũi nhọn là ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học.

PGS.TS Nguyễn Nhị Điền cho biết thêm, với những lợi ích thiết thực mang lại, hiện nhà nước đang có chủ trương xúc tiến xây dựng Trung tâm KH&CN hạt nhân. Mục tiêu của Trung tâm là hỗ trợ kỹ thuật chương trình điện hạt nhân quốc gia đồng thời là địa điểm triển khai các nghiên cứu hiện đại trên lĩnh vực năng lượng nguyên tử, và đào tạo cán bộ cho ngành năng lượng, điện hạt nhân. Với điều kiện thuận lợi về địa lý, cơ sở vật chất hạ tầng, cơ chế chính sách mở, Đồng Nai hiện đang là một trong 2 địa phương được chọn làm địa điểm để xây dựng Trung tâm KH&CN hạt nhân sẽ triển khai trong năm 2018.

KTS.Vũ Hùng Việt, Viện quy hoạch đô thị nông thôn Quốc gia, Bộ Xây dựng khẳng định, công nghệ sinh học đã và đang thực sự có ý nghĩa lớn đối với

đời sống con người. Công nghệ sinh học đóng vai trò quan trọng trong lĩnh vực nông nghiệp kỹ thuật cao và các nước phát triển trên thế giới đã và đang ứng dụng hiệu quả như Mỹ, Nhật, Thái Lan... Ngành này không chỉ bó hẹp ở lĩnh vực nông nghiệp mà còn của sức khỏe, khoa học thực phẩm và bảo vệ môi trường. Trong những năm qua, công nghệ sinh học nước ta đã có những tiến bộ nhanh chóng, trình độ nghiên cứu và phát triển công nghệ đã được nâng cao rõ rệt. Tuy nhiên, công nghệ sinh học của nước ta vẫn đang ở tình trạng lạc hậu so với một số nước trong khu vực và nhiều nước trên thế giới, chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng của phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và nâng cao mức sống của nhân dân, chưa tạo ra được các sản phẩm chủ lực cho nền kinh tế.

Vì vậy, hình thành khu vực riêng đặc thù có tính chất và cấu trúc như một “Thành phố khoa học chuyên ngành sinh học” hay “thành phố công nghệ sinh học” là cần thiết ở Việt Nam hiện nay ở cấp quốc gia. Từ đó, đầu tư đồng bộ về hạ tầng, là không gian mở kết nối các nhà quản lý, nhà khoa học hàng đầu và nhà đầu tư lớn trên hạ tầng cơ sở dùng chung, phát triển dựa trên các chính sách hợp lý, thích ứng nhanh chóng với các thay đổi của môi trường kinh doanh, tạo ra sự luân chuyển liên tục của các lao động chất lượng cao nhằm hình thành môi trường lý tưởng nhất cho nghiên cứu, phát triển KH&CN trình độ cao.



Đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua các chính sách ưu đãi, thu hút nhân tài. Các em học sinh tham gia Hội thi Sáng tạo Robot – một trong những nội dung của Chương trình Đào tạo năng khiếu của tỉnh do Sở KH&CN phối hợp với Sở Giáo dục – Đào tạo và Nhà thiếu nhi tỉnh thực hiện.

KTS.Vũ Hùng Việt nhấn mạnh, Đồng Nai với thế mạnh về vị trí địa lý, khí hậu, đất đai, kinh tế năng động... thì chủ trương phát triển mô hình thành phố công nghệ sinh học dựa trên Trung tâm ứng dụng công nghệ sinh học tại Cẩm Mỹ là hoàn toàn hợp lý và sẽ là cơ hội cho Đồng Nai phát triển một ngành kinh tế mũi nhọn dựa trên sản xuất nông nghiệp. Điều quan trọng là tỉnh cần vượt qua những thách thức cạnh tranh trong điều kiện “phẳng” của thế giới, ngoài những tâm huyết và sự đồng lòng thì cần tập trung hơn nữa nguồn lực thực tế, nghiên cứu, điều tra cẩn thận về bối cảnh, điều kiện và nhu cầu phát triển (bao gồm cả hệ thống cơ sở hạ tầng, khả năng quản lý, kinh tế và nguồn nhân lực), từ khâu chuẩn bị đầu tư đến quá trình xây dựng vận hành... cùng những cơ chế, quy định đặc thù nhằm tạo điều kiện tối đa thu hút đầu tư hiệu quả cho Thành phố khoa học trong tương lai.

Theo PGS.TS Phạm Văn Sáng, Giám đốc Sở KH&CN, thách thức lớn nhất đối với sự phát triển KH&CN Đồng Nai hiện nay là phải nhanh chóng nâng cao năng lực KH&CN để rút ngắn quá trình CNH-HĐH, trong điều kiện kinh tế còn nghèo, vốn đầu tư hạn hẹp, trình độ phát triển kinh tế và KH&CN còn khoảng cách khá xa so với nhiều nước trên thế giới và trong khu vực. Mặt khác, trong xu thế phát triển của kinh tế tri thức, lợi thế về nguồn tài nguyên thiên nhiên, giá lao động rẻ sẽ dần nhường chỗ cho lợi thế về nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn giỏi, có năng lực sáng tạo. Đồng Nai, nếu không sớm chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng của lực lượng lao động thì sẽ không có khả năng cạnh tranh với các nước trong khu vực về thu hút đầu tư và các công nghệ tiên tiến từ bên ngoài.

PGS.TS Phạm Văn Sáng cho biết thêm, mục tiêu cơ bản của KH&CN Đồng Nai từ nay đến năm 2020 là phấn đấu thực hiện đạt và vượt 29 chỉ tiêu phát triển KH&CN đã đề ra trong Kế hoạch số 155 của Tỉnh ủy. Trong đó tập trung mọi nguồn lực xây dựng Đồng Nai thành tỉnh có một nền khoa học và công nghệ đạt trình độ tiên tiến so với trình độ chung của khu vực; từng bước hình thành và phát triển nền kinh tế tri thức, cơ bản có khả năng tự chủ những công nghệ tiên tiến trong các lĩnh vực chính của nền kinh tế với chất lượng tăng trưởng, năng suất, hiệu quả, có sức cạnh tranh cao; trở thành động lực trực tiếp đối với một tỉnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Đặc biệt, đẩy mạnh đầu tư phát triển tiềm lực KH&CN theo hướng tập trung nghiên cứu ứng dụng ở 3 lĩnh vực ưu tiên là: phát triển nông nghiệp, nông thôn; thực hiện cải cách hành chính và đào tạo phát triển nguồn nhân lực KH&CN; Trong đó tiếp tục khẳng định 3 lĩnh vực mũi nhọn trong hoạt động là:

phát triển công nghệ thông tin; phát triển công nghệ sinh học phục vụ nông nghiệp, nông dân, nông thôn và đào tạo thu hút phát triển nguồn nhân lực KH&CN là động lực chính để phát triển KH&CN bền vững, góp phần tích cực vào sự nghiệp đẩy mạnh CNH, HĐH của tỉnh, xứng tầm với một địa phương thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Nguyễn Lê